

**CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY ÚT DƯỠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY ÚT DƯỠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502513755

**3. Ngày thành lập:** 10/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

98B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -  
Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0254 3834 224

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4322(Chính) |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt hệ thống chống sét, thu lôi, cứu hỏa tự động, báo cháy, báo trộm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4330        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ và hệ thống điện trong xe có động cơ; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện trong xe có động cơ; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống khí của xe có động cơ ( điều hòa không khí, phanh áp lực, ống giảm xóc, bộ phận tản nhiệt , gạt nước, bộ truyền lực) ; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng vỏ xe, sơn, kính; Dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng khung , gầm xe, ; Dịch vụ tra dầu, mỡ , rửa xe, sơn chống gỉ, xì dầu; Dịch vụ vệ sinh xe; | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Mua bán phụ tùng, xe có động cơ, mua bán xăng, lốp xe có động cơ, mua bán các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ (ắc quy..)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4530        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa; môi giới thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4649        |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651        |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét; Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động, quần áo bảo hộ lao động, ủng, giày, găng tay, kính hàn, kính bảo hộ, dây đai, mũ bảo hộ lao động ...                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4659        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6209        |
| 12. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6399        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3314        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3319        |
| 15. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3320        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4321        |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: MAI THỊ HỒNG NHUNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/07/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075186020778

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 215/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 215/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: MAI THỊ HỒNG NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075186020778

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 215/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 215/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu